

Số: 118/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 42/TTr-SLĐTBXH ngày 13/02/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT.HĐND tỉnh; Ban PC HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phòng KSTTHC;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HTh. 2.7



**CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Vinh**

# **DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN**

## **GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

### **I. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung**

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội								
1	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thời hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng (Đã được công bố tại Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa).  (BLĐ-KHA-286110)	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - UBND cấp xã: 18 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc UBND cấp huyện: 07 ngày làm việc; - Chủ tịch UBND cấp huyện: 03 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	x		x	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;  - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;  - Quyết định số 1789/QĐ-BLĐTBXH ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội								
								thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2	Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Đã được công bố tại Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa).  (BLĐ-KHA-286111)	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - UBND cấp xã: 03 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc UBND cấp huyện: 03 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	x		x	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;  - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;  - Quyết định số 1789/QĐ-BLĐTBXH ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội								
3	Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Đã được công bố tại Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa).  (BLĐ-KHA-286112)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - UBND cấp xã: 03 ngày làm việc; - Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc (Phòng LĐTBXH: 04 ngày; Chủ tịch UBND cấp huyện: 01 ngày).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	x		x	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;  - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;  - Quyết định số 1789/QĐ-BLĐTBXH ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
4	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Không	x		x	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội								
	sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (Đã được công bố tại Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa).  (BLĐ-TBVXH-KHA-286383)		quả của UBND cấp huyện					quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;  - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;  - Quyết định số 1789/QĐ-BLĐTBXH ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
5	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (Đã được công bố	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	x		x	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;  - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội								
	tại Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa). (BLĐ-TBVXH-KHA-286385)							sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;  - Quyết định số 1789/QĐ-BLĐTBXH ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ:

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>				
1	BLD-KHA-286117	Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng.	Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định số 1789/QĐ-BLĐTBXH ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
2	BLD-KHA-286114	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng).	Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định số 1789/QĐ-BLĐTBXH ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố phương</li> </ul>

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý
				án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
3	BLĐ-TBVXH-KHA-286380	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định số 1789/QĐ-BLĐTBXH ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>
4	BLĐ-TBVXH-KHA-286381	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>- Quyết định số 1789/QĐ-BLĐTBXH ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố phương</li> </ul>



Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý
				án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
<b>Lĩnh vực Lao động, tiền lương – Bảo hiểm xã hội</b>				
1	T-KHA-265817-TT	Đăng ký khai trình sử dụng lao động.	Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố TTHC lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không công bố.